

Bản án số: 25/2018/HSPT

Ngày: 29/01/2018.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tùng.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Đình Triết;

2. Ông Y Thông Kbuôr.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Đức - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 466/2017/HSPT ngày 29/12/2017 đối với bị cáo Lê Hồng S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Hồng S - Sinh ngày 11 tháng 03 năm 1996; Nơi sinh: Tỉnh Đăk Lăk. Nơi ĐKHKTT: Đội A, thôn T, xã Hg, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Thanh H và con bà Huỳnh Thị TH; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Như N và 01 con sinh năm 2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2017, bị cáo hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết với chị Nguyễn Thị Thảo H1, sinh năm 1992, trú tại thôn E, xã EE, huyện B, tỉnh Đăk Lăk nên Lê Hồng S đã nhiều lần đến nhà chị H1 chơi và tạo được sự tin tưởng của chị H1 và người trong gia đình. Trưa ngày 11/9/2017, khi đang có mặt tại huyện B1, Lê Hồng S được bạn rủ lên thành phố B chơi, nhưng vì không có tiền nên S đã nảy sinh ý định đến gặp chị H1 hỏi mượn

xe mô tô sau đó chiếm đoạt đưa đi bán hoặc cầm cố lấy tiền tiêu xài. Với ý định đó, khoảng 13 giờ cùng ngày, Lê Hồng S đến nhà của chị Nguyễn Thị Thảo H1, S giả vờ hỏi mượn xe mô tô để đến quán cà phê X mua thuốc lá hút. Vì trước đây, S đã nhiều lần đến nhà chơi và mượn xe mô tô nên H1 tin tưởng và giao xe mô tô BKS- 47P7.5650 cho S sử dụng. Ngay sau khi nhận được xe mô tô, S điều khiển xe mô tô lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm nơi tiêu thụ, do chưa có ai mua nên S đã đưa xe đến gửi trong bãi giữ xe của siêu thị XX tại thành phố B và chờ khi tìm được người mua xe sẽ đưa đi bán.

Đến ngày 12/9/2017, thấy Lê Hồng S không về trả xe, đồng thời không liên lạc được với S nên Nguyễn Thị Thảo H1 đã có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Buôn Đôn tố cáo về hành vi chiếm đoạt tài sản của S. Ngày 14/9/2017, hành vi lừa đảo của Lê Hồng S đã bị phát hiện và S bị cơ quan điều tra bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL - ĐGTS ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, xác định giá trị còn lại của chiếc xe mô tô BKS- 47P7.5650 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng)

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, đã Quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 139; Điều 33, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/11/2017, bị cáo Lê Hồng S làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hồng S quanh co chối tội khai nhận hành vi của mình không đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Lê Hồng S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức tù giam mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo S không cung cấp gì thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hồng S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 09 (Chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Hồng S không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm là chưa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, nhưng qua xem xét các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, lợi dụng sự quen biết với chị Nguyễn Thị Thảo H1, nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/9/2017, Lê Hồng S đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 47P7 - 5650 của bà Bùi Thị C (mẹ đẻ của chị H1), để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Do chưa tìm được nơi tiêu thụ thì bị phát hiện, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 2.600.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hồng S về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015) là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hồng S, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp gì thêm về tình tiết giảm nhẹ mới, mà còn có thái độ quanh co, không thành khẩn khai báo nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Hồng S.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo Lê Hồng S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;  
- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng S.  
- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn về phần hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 09 (Chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2017.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Hồng S phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THAHS huyện B1;
- CC THA DS huyện B1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Tùng**